

Bản án số: 43/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-3-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liêng.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hoàn;
- Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 495/2023/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐXXST-HN ngày 19 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Kim D, sinh năm 1999; thường trú: Ấp T, xã T, huyện N, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Số E, đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; thường trú: Ấn Nhà Phấn G, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Số E đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 11 năm 2023, lời khai trong quá trình tố tụng, chị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Kim D và anh Nguyễn Văn S sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146/2019, ngày 10/12/2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số E, đường N, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn, anh S còn đánh bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc, vợ chồng đã sống ly thân. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh S.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Trương Phúc H, sinh ngày 03/8/2021, hiện đang sống cùng chị D. Sau ly hôn, chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/01/2024, bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh S thống nhất về thời gian tìm hiểu, điều kiện kết hôn và thời gian chung sống của hai vợ chồng. Về nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, anh S không có việc làm nên kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Anh S chuyển đến địa chỉ 5 đường N, khu phố B sinh sống. Anh S xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, tuy nhiên chị D yêu cầu ly hôn thì anh cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Trương Phúc H, sinh ngày 03/8/2021. Sau ly hôn anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Trương Thị Kim D cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh S làm thợ hồ thu nhập 01 ngày là 500.000 đồng, thời gian làm việc từ 07 giờ đến 11 giờ và từ 13 giờ đến 17 giờ hàng ngày, không tăng ca. Do làm công việc tự do nên không có hợp đồng lao động để cung cấp cho Tòa án.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 08/3/2024, ngày 27/3/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào

Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết án: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Kim D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa vào các ngày 08/3/2024, ngày 27/3/2024 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Chị Trương Thị Kim D và anh Nguyễn Văn S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 146/2019 ngày 10 tháng 12 năm 2019 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị D thấy rằng: Anh S và chị D đều xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống không hạnh phúc nên anh chị đã sống ly thân. Theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân tại UBND phường A ngày 24/02/2024 thể hiện: Chị D và anh S không có đơn yêu cầu Hội liên hiệp phụ nữ phường hòa giải nên mâu thuẫn của chị D và anh S chính quyền địa phương không rõ. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị D và anh S đã thực sự trầm trọng, quá trình tố tụng anh S cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị D. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị D.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Trương Phúc H, sinh ngày 03/8/2021. Anh S và chị D đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cháu H hiện còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) và đang sống trực tiếp cùng với chị D, do đó để đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con chưa thành niên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị D nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Kim D phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Kim D về tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với anh Nguyễn Văn S.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị Kim D được ly hôn với anh Nguyễn Văn S (Giấy chứng nhận kết hôn số kết hôn số 146/2019 tại UBND xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau cấp ngày 10/12/2019).

2. *Về con chung:* Giao con chung tên Nguyễn Trương Phúc H, sinh ngày 03/8/2021 cho chị Trương Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trương Thị Kim D không yêu cầu anh Nguyễn Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Trương Thị Kim D và anh Nguyễn Văn S đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không có quyền cản trở ông, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:* Chị Trương Thị Kim D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001431 ngày 22 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật/.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHẪNG TÒA**

Đỗ Thị Liễu